

Số: **951**/CYT - KHTC

V/v Báo cáo số lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước năm 2015 dự kiến số thực hiện năm 2016 và năm 2017

Hà Nội, ngày **28** tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Cục.

Thực hiện Quyết định số 3659/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao Cục Y tế Giao thông vận tải tổ chức giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Bộ GTVT thực hiện dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số.

Để có căn cứ giao nhiệm vụ cụ thể về số lượng, khối lượng, chất lượng cho từng loại dịch vụ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ, năng lực của từng đơn vị trong quá trình thực hiện dịch vụ, Cục Y tế yêu cầu các đơn vị báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

- Đơn vị lập báo cáo chi tiết số lượng, khối lượng, chất lượng dịch vụ công đã thực hiện được của năm 2015, dự kiến số thực hiện của năm 2016 và năm 2017. Trên cơ sở báo cáo của đơn vị Cục Y tế sẽ thẩm định và giao cụ thể số lượng, khối lượng, chất lượng dịch vụ công cho từng đơn vị thực hiện.

- Số liệu báo cáo phải đúng với khối lượng thực tế đã thực hiện được trong năm 2015, dự kiến của năm 2016 và năm 2017, trên cơ sở danh mục kỹ thuật được Bộ Y tế phê duyệt đối với các bệnh viện và Cục Y tế phê duyệt đối với các phòng khám và các trung tâm y tế. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu.

Thời gian các đơn vị báo cáo **trước ngày 9/12/2016**, nội dung báo cáo gồm: Tờ trình xin đề nghị phê duyệt danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước; Bảng kê danh mục thực hiện năm 2015; năm 2016; năm 2017 (*theo mẫu*); gửi Cục 01 bản cứng đóng dấu và bản mềm theo địa chỉ: khoand.cyt@mt.gov.vn

Bảng kê danh mục dịch vụ sự nghiệp công năm 2015

STT	Tên danh mục định vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng	Chất lượng			Ghi chú
					Tốt	Trung bình	Kém	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Chụp XQ	Lần	100		x			

Bảng kê danh mục dịch vụ sự nghiệp công năm 2016

STT	Tên danh mục định vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng	Chất lượng			Ghi chú
					Tốt	Trung bình	Kém	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Siêu âm	Lần	100		x			

Bảng kê danh mục dịch vụ sự nghiệp công năm 2017

STT	Tên danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng	Chất lượng			Ghi chú
					Tốt	Trung bình	Kém	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Phẫu thuật loại 1	Ca	100		x			
2	Phẫu thuật loại 2	Ca	300			x		

Hướng dẫn cách lập:

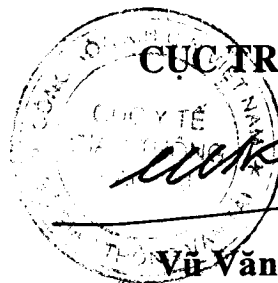
- 1: Số thứ tự dịch vụ thực hiện; 1, 2, 3, 4, 5.....
- 2: Tên danh mục dịch vụ thực hiện được như: Chụp X quang; Siêu âm; Phẫu thuật; Thủ thuật; Xét nghiệm;
3. Đơn vị tính: Số lần; Số ca; Số lượt; Số m²; Số m³.....;
- 4: Số lượng: Số lượng thực hiện cụ thể là bao nhiêu; 100; 200;.....
- 5: Khối lượng: Khối lượng thực hiện cụ thể:
- 6: Chất lượng: Đảm bảo chất lượng dịch vụ (Tốt) đánh dấu X;
- 7: Chất lượng: Đảm bảo chất lượng dịch vụ (Trung bình) đánh dấu X;
- 8: Chất lượng: Đảm bảo chất lượng dịch vụ (kém) đánh dấu X;

Yêu cầu đơn vị khẩn trương và nghiêm túc thực hiện báo cáo, Cục Y tế xem xét thẩm định phê duyệt giao cho đơn vị thực hiện./.

(Gửi kèm theo Quyết định số 3659/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2016 của Bộ GTVT và Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Nơi nhận :

- Như trên;
- Website Cục Y tế;
- Lưu KHTC; VT.



CỤC TRƯỞNG

Vũ Văn Triển

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3659/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao Cục Y tế Giao thông vận tải tổ chức giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Cục Y tế Giao thông vận tải tổ chức giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện các dịch vụ theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số, ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2: Việc giao nhiệm vụ phải cụ thể về số lượng, khối lượng, chất lượng cho từng loại dịch vụ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và năng lực của từng đơn vị được giao thực hiện dịch vụ.

Điều 3:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Y tế Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Trưởng (để b/c);
- Thứ Trưởng Nguyễn Văn Công;
- Lưu VT, TC (Hành).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Trường

Họ: *Đào Văn Tuấn*
Số: *1387/QĐ-TTg*
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1387/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VĂN ĐẾN
13-07-2016
Số: *13103*

CỤC Y TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VĂN ĐẾN
20-07-2016
Số: *1131*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số.

Điều 2. Căn cứ tình hình thực tế thực hiện lộ trình tinh giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số, Bộ trưởng Bộ Y tế kịp thời báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ phù hợp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xây dựng và ban hành định mức phân bổ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này; giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho cơ quan quản lý trực thuộc giao nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ quy định tại Điều 1 Quyết định này cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc; xem xét, quyết định việc giao nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ quy định tại Điều 1 Quyết định này cho các cơ sở y tế ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

Sao Chuyen
cai
Lưu Đào
Đi đây

2. Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính để quy định mức giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực y tế - dân số theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, thống nhất với Bộ trưởng Bộ Y tế để hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm đủ ngân sách để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Quyết định này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.


Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP; TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu VT, KGVX (3b). *đào*



Nguyễn Xuân Phúc


DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ
(Bản điều chỉnh kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TTg
ngày 11/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
I	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu			
1	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng.	x		Theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
2	Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	x		Theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
3	Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch.	x		Theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
4	Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch.	x		Theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
5	Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc ổ dịch truyền nhiễm.	x		Theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
6	Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú.	x		Theo quy định của Luật Người cao tuổi.
7	Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện về vệ sinh lao động; môi trường làm việc của người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường.	x		
8	Các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.		x	Luật phí và lệ phí đã chuyển từ phí sang giá dịch vụ.
9	Các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi trẻ em.	x		Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và pháp luật về bảo hiểm y tế. Riêng các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
II	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng			
1	Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bệnh phong, tâm thần, HIV/AIDS giai đoạn cuối tại các cơ sở y tế công lập.	x		Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
2	Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có dịch bệnh, người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.	x		Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch trong thời gian có dịch.
3	Cấp cứu, điều trị người bị thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	x		
4	Khám và điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.		x	Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
5	Khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.	X		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
6	Khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone cho một số đối tượng theo quy định của pháp luật.		x	Nghị định 96/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ. Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán chi hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
7	Khám và điều trị bệnh lao theo quy định của pháp luật.		x	Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán chi hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
8	Các dịch vụ khám, chữa bệnh trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ, nhà nước phải bảo đảm các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.		x	Chi hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
III	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định			
1	Các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế (bao gồm cả chi phí mua, vận chuyển, bảo quản mẫu) theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa).	x		
2	Các dịch vụ kiểm định, giám định, đánh giá trang thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
IV	Dịch vụ giám định			
1	Các dịch vụ giám định y khoa.		x	Chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
2	Các dịch vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.	x		
V	Các dịch vụ do nhà nước bảo đảm theo các chương trình mục tiêu			
1	Các dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh tật học đường.	x		
2	Cung cấp dinh dưỡng và thực phẩm cho một số đối tượng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	x		
3	Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		
4	Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các phương tiện tránh thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		
5	Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế.	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
6	Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		
VI	Dịch vụ y tế khác			
1	Dịch vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe về: phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng, chống bệnh tật học đường.	x		
2	Các dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.	x		
3	Các dịch vụ về chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới.	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
4	Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.	x		Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch trong thời gian có dịch.
5	Dịch vụ điều chế máu và các chế phẩm máu trong khi chưa được tính đủ chi phí.		x	
6	Các dịch vụ phục vụ việc điều phối về hiến, lấy và ghép mô, bộ phận cơ thể người giữa ngân hàng mô và cơ sở y tế.	x		